

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành Sư phạm Sinh học trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHAG ngày 19/4/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chú thích thang Trình độ năng lực

TĐNL	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết/có nghe qua
2	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Ứng dụng	Có khả năng ứng dụng
4	Phân tích	Có khả năng phân tích
5	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
6	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu (Program learning outcomes – X.x.x)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân, năng lực thực hành nghề nghiệp:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Kiến thức lý luận chính trị	3
1.1.2	Kiến thức khoa học tự nhiên	3
1.1.3	Kiến thức tin học	3
1.1.4	Kiến thức ngoại ngữ	4
1.1.5	Kiến thức giáo dục thể chất	3
1.1.6	Kiến thức giáo dục quốc phòng	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Kiến thức lược sử sinh học	4
1.2.2	Kiến thức tâm lý học	3
1.2.3	Kiến thức giáo dục học	3
1.2.4	Kiến thức quản lý hành chính Nhà nước và Giáo dục	3
1.2.5	Kiến thức phương pháp – nghiệp vụ và kiểm tra đánh giá trong dạy học sinh học	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	
1.3.1	Kiến thức vi sinh – ứng dụng	5
1.3.2	Kiến thức thực vật	5
1.3.3	Kiến thức động vật	5
1.3.4	Kiến thức di truyền – tiến hóa	5
1.3.5	Kiến thức sinh thái	5
1.4	<i>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</i>	
1.4.1	Kiến thức quan sát và thực hành nghề nghiệp sư phạm	5
1.4.2	Sinh viên làm nghiên cứu khoa học hoặc kiến thức thay thế	5
2	<i>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</i>	
2.1	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i>	
2.1.1	Xác định vấn đề Sinh học	5
2.1.2	Đề xuất các giả thuyết	5
2.1.3	Phân tích và chứng minh giả thuyết	5
2.1.4	Dự đoán những tác động của các yếu tố liên quan	5
2.1.5	Vận dụng và đề xuất	5
2.2	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	
2.2.1	Xây dựng giả thuyết và xây dựng đề cương chi tiết	6
2.2.2	Thu thập và xử lý thông tin	5
2.2.3	Triển khai thực nghiệm	6
2.2.4	Thẩm định giả thuyết và bảo vệ	5
2.2.5	Phát triển kiến thức và đề xuất vấn đề nghiên cứu mới	5
2.3	<i>Khả năng tư duy hệ thống</i>	
2.3.1	Phác thảo các yếu tố cấu thành của hệ thống	5
2.3.2	Xác định các mối tương tác trong hệ thống	5
2.3.3	Hệ thống hóa các vấn đề	6
2.3.4	Phân tích ưu nhược điểm và đề xuất giải pháp hợp lý	6
2.4	<i>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</i>	
2.4.1	Đề xướng ý tưởng và chấp nhận rủi ro	5
2.4.2	Kiên trì, linh hoạt, thích ứng với môi trường làm việc	5
2.4.3	Tư duy sáng tạo	5
2.4.4	Kỹ năng thuyết trình và tư duy phản biện	5
2.4.5	Vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân	5
2.4.6	Ham tìm hiểu và học tập suốt đời	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.4.7	Quản lý được nguồn lực và thời gian của bản thân	5
2.5	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức cá nhân</i>	
2.5.1	Phẩm chất chính trị	5
2.5.2	Phẩm chất nhân văn	5
2.5.3	Lập kế hoạch cho nghề nghiệp của mình	5
2.5.4	Chọn lọc và cập nhật thông tin trong lĩnh vực Sinh học	5
2.6	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>	
2.6.1	Lập kế hoạch dạy học và soạn giáo án	5
2.6.2	Giảng dạy và kiểm tra đánh giá	5
2.6.3	Phát triển nghề nghiệp	5
2.6.4	Ứng xử với đồng nghiệp và học sinh	5
2.6.5	Công bằng và tâm huyết với nghề	5
2.7	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức xã hội</i>	
2.7.1	Ứng xử với phụ huynh học sinh	5
2.7.2	Ứng xử với các tổ chức hành chính	5
2.7.3	Ứng xử với các tổ chức xã hội	5
3	<i>Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân</i>	
3.1	<i>Làm việc theo nhóm</i>	
3.1.1	Xác định vị trí, vai trò của các cá nhân trong hoạt động nhóm	5
3.1.2	Biểu đạt, tiếp nhận thông tin và thuyết phục các thành viên trong nhóm	5
3.1.3	Xây dựng và duy trì bầu không khí tin tưởng và chia sẻ	5
3.1.4	Giải quyết các mối quan hệ bất đồng trong hoạt động nhóm	5
3.2	<i>Giao tiếp</i>	
3.2.1	Xác định bối cảnh, đối tượng và cách thức giao tiếp	5
3.2.2	Xây dựng cấu trúc giao tiếp	5
3.2.3	Giao tiếp bằng lời và bằng văn bản	5
3.2.4	Giao tiếp đa phương tiện	5
3.2.5	Thuyết phục trong giao tiếp	5
3.3	<i>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i>	
3.3.1	Tiếng Anh giao tiếp	4
3.3.2	Tiếng Anh chuyên ngành	4
4	<i>Năng lực thực hành nghề nghiệp</i>	
4.1	<i>Nhận thức bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>	
4.1.1	Vai trò và trách nhiệm của người giáo viên	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
4.1.2	Những lợi ích mang lại của việc ứng dụng Sinh học	5
4.1.3	Các qui định của Nhà nước về lĩnh vực sinh học	5
4.1.4	Các vấn đề mang tính thời sự	5
4.1.5	Viễn cảnh toàn cầu liên quan đến sinh học	5
4.2	<i>Nhận thức bối cảnh tổ chức</i>	
4.2.1	Nhận diện bối cảnh giáo dục của nhà trường	5
4.2.2	Tiếp cận chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của nhà trường	5
4.2.3	Thích ứng với các điều kiện làm việc khác nhau	5
4.3	<i>Hình thành ý tưởng</i>	
4.3.1	Phát hiện đặc điểm của đối tượng giáo dục	5
4.3.2	Phác thảo những mục tiêu và yêu cầu của nhà trường	5
4.3.3	Ứng dụng, liên hệ thực tế của nội dung môn học	6
4.4	<i>Xây dựng phương án</i>	
4.4.1	Thiết kế hệ thống mục tiêu dạy học cụ thể, chi tiết, khả thi	5
4.4.2	Xây dựng kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác	5
4.4.3	Thiết kế kế hoạch đánh giá	5
4.4.4	Thiết kế các nguồn học liệu phong phú, đa dạng, hấp dẫn	5
4.5	<i>Thực hiện phương án</i>	
4.5.1	Lên kế hoạch cho quá trình thực hiện mục tiêu	5
4.5.2	Thực hiện kế hoạch (dạy học, giáo dục và nghiên cứu)	5
4.5.3	Phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch	5
4.6	<i>Vận hành phương án</i>	
4.6.1	Tự đánh giá, tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện	6
4.6.2	Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục	5
4.6.3	Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học	5
4.6.4	Đánh giá cải tiến và phát triển nghề nghiệp	5